



**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**

## BẢN TIN THAN NGÀY

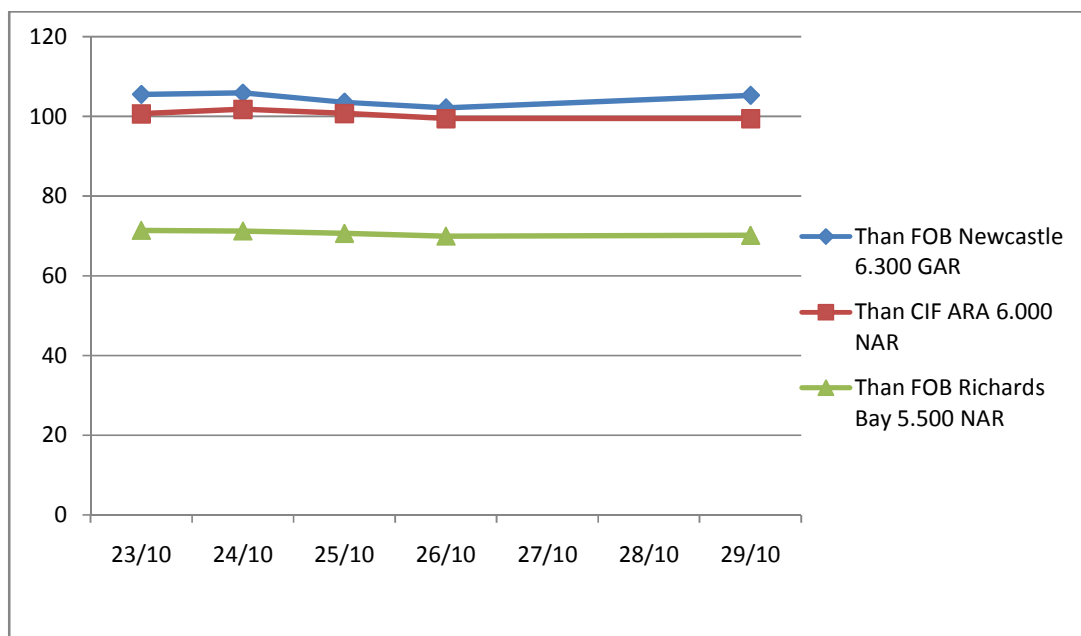
Ngày 02/11/2018

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

| Chỉ số giá than            | Giao ngay | +/-   | Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày | +/-   |
|----------------------------|-----------|-------|-----------------------------------|-------|
| FOB Newcastle 6.300 GAR    | 105,30    | +3,15 | N/A                               | N/A   |
| CIF ARA 6.000 NAR          | 99,45     | +0,60 | N/A                               | N/A   |
| FOB Richards Bay 5.500 NAR | 70,15     | +0,20 | N/A                               | N/A   |
| FOB Kalimantan 5.900 GAR   | N/A       | N/A   | 72,50                             | +0,00 |
| FOB Kalimantan 5.000 GAR   | N/A       | N/A   | 53,00                             | +0,00 |

| Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc | USD/tấn | +/-   | NDT/tấn | +/-   |
|--------------------------------------|---------|-------|---------|-------|
| PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)     | 45,30   | -0,75 | 314,10  | -4,56 |
| PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)     | 60,80   | -0,20 | 412,57  | -0,54 |
| PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)     | 77,75   | +0,00 | 539,10  | +1,08 |

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 29/10/2018)

## **DIỂM TIN**

### **Tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc yêu cầu 41 mỏ than đóng cửa sau tai nạn**

Chính quyền tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc đã yêu cầu 41 mỏ than dừng hoạt động ngay hôm thứ 2 sau khi một vụ tai nạn xảy ra vào cuối tuần khiến 21 thợ mỏ bị mắc kẹt và 3 người chết, một cơ quan thông tấn của Trung Quốc cho biết. Công tác cứu hộ vẫn đang diễn ra tại mỏ Long Nham ở phía Đông Bắc Trung Quốc sau một tai nạn vào cuối ngày thứ 7. Nguyên nhân của vụ tai nạn chưa được xác định, mặc dù Tân Hoa Xã của Trung Quốc cho biết tỉnh Sơn Đông đã ban hành "một thông báo khẩn cấp" hôm thứ 2 yêu cầu các cơ quan liên quan trong tỉnh ngay lập tức thực hiện các biện pháp an toàn và xử lý các mối nguy hại tiềm ẩn. Trong thông báo được đưa ra, 41 mỏ trong tỉnh này đã được lệnh phải ngừng sản xuất, tiến hành phân tích các nguy cơ tác động và xây dựng các biện pháp phòng ngừa thiết thực để giảm các mối đe dọa sập hầm.

Sản lượng than giảm từ việc này được dự kiến sẽ không có tác động đáng kể đến thị trường than nhiệt trong nước hoặc toàn cầu vì Shandong là một "tỉnh sản xuất tương đối nhỏ", theo số liệu từ S&P Global Platts Analytics. Sản lượng than của tỉnh này đạt 93 triệu tấn, trong tổng số 2,6 tỷ tấn than được sản xuất ở Trung Quốc từ đầu năm đến hết tháng 9. Tuy nhiên, khu vực này sản xuất một lượng lớn than cốc cho Trung Quốc với 77 triệu tấn trong tháng 9 và 707 triệu tấn trong chín tháng đầu năm. 40 nhà máy điện lớn trong tỉnh tiêu thụ khoảng 320.000 tấn than/ngày và có kho dự trữ đủ để sử dụng đến 27,2 ngày, theo số liệu từ tỉnh Sơn Đông. S&P Global Platts đánh giá giá PCC 1 FOB Qinhuangdao 5.500 kcal/kg NAR ở mức 673 NDT/tấn trong ngày 22/10, không thay đổi so với thứ 6 tuần trước đó, nhưng là mức cao nhất kể từ giữa tháng 7.

### **Sản lượng than Nam Phi của Universal trong quý III tăng lên 2,2 triệu tấn**

Công ty than Universal hôm thứ 3 đã thông báo sản lượng than ROM trong quý III vừa qua đã tăng 7% so với quý II và cho biết họ đang đi đúng hướng để thực hiện mục tiêu sản lượng trong năm tài chính 2018-19 (từ tháng 7 đến tháng 6 năm sau). Hai mỏ than nhiệt của công ty ở Nam Phi, Kangala và New Clydesdale, đã sản xuất được 2,2 triệu tấn than trong quý III, tăng từ 2,05 triệu tấn so với quý II, trong đó Universal sở hữu 1,29 triệu tấn, tăng từ 1,22 triệu tấn so với cùng kỳ năm ngoái. Kangala sản xuất 974.438 tấn than trong quý III, giảm 4% so với quý II và New Clydesdale sản xuất được 1,22 triệu tấn, tăng 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng sản lượng than thương phẩm từ các mỏ này đã giảm 5% so với 1,24 triệu tấn trong quý II xuống còn 1,18 triệu tấn trong quý III. "Ngoài một số khó khăn do vấn đề địa chất không thường xuyên tại Kangala vào tháng 7 dẫn đến sản lượng thương phẩm giảm xuống trong tháng này và vấn đề hậu cần tại NCC, công ty vẫn hoàn thành mục tiêu trong quý III để hướng tới đạt sản lượng cả năm", Universal cho biết trong báo cáo. Công ty cho biết họ dự kiến các mỏ sẽ cho 6 triệu tấn than bán ra thị trường trong năm tài chính hiện tại, với khối lượng tương ứng từ Universal đạt 3,4 triệu tấn.

### **Sản lượng than thương phẩm của Kuzbassrazrezugol trong chín tháng đầu năm đạt 31,5 triệu tấn**

Công ty than Kuzbassrazrezugol (KRU) của Nga đã bán ra 31,5 triệu tấn than trong chín tháng đầu năm 2018, tăng 100.000 tấn so với cùng kỳ năm trước, theo báo cáo kết quả hoạt động của công ty phát hành hôm thứ 3. KRU cho biết 71% sản lượng trong giai đoạn này giành cho thị trường xuất khẩu, chiếm 22,3 triệu tấn, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong chín tháng đầu năm, 9,1 triệu tấn than đã được cung cấp cho thị trường trong nước, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2017. Công ty cho biết họ đang nhắm tới sản lượng 48 triệu tấn than trong năm nay và đã sản xuất được 36,2 triệu tấn trong chín tháng đầu năm. Công ty sản xuất than lớn của Nga, SUEK cũng đã tăng khối lượng than thương phẩm trong chín tháng đầu năm nay, theo một tuyên bố hôm thứ 6. SUEK (Công ty than Siberia) đã bán được 85 triệu tấn than trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 9, tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng than xuất khẩu tăng 4% so với cùng kỳ năm ngoái lên 43,3 triệu tấn. Sản lượng than bán ra nội địa chiếm 41,7 triệu tấn trong tổng khối lượng, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. SUEK cho biết các thị trường xuất khẩu chính trong giai đoạn này là Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ba Lan và Thổ Nhĩ Kỳ.

*(Nguồn: [www.platts.com](http://www.platts.com))*

## CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

| Cỡ tàu                           | Điểm xuất phát  | Điểm đến   | Cước phí | Đơn vị: USD/tấn |
|----------------------------------|-----------------|------------|----------|-----------------|
|                                  |                 |            |          | Thay đổi        |
| <b>Capesize</b><br>(150.000 tấn) | Australia       | Trung Quốc | 10,70    | +0,25           |
|                                  | Queensland      | Nhật Bản   | 12,30    | +0,30           |
|                                  | New South Wales | Hàn Quốc   | 13,15    | +0,30           |
| <b>Panamax</b><br>(70.000 tấn)   | Richards Bay    | Tây Ấn Độ  | 14,20    | +0,00           |
|                                  | Kalimantan      | Tây Ấn Độ  | 10,05    | +0,00           |
|                                  | Richards Bay    | Đông Ấn Độ | 14,50    | +0,00           |
|                                  | Kalimantan      | Đông Ấn Độ | 8,40     | +0,00           |
|                                  | Australia       | Trung Quốc | 13,40    | +0,00           |
|                                  | Australia       | Ấn Độ      | 15,00    | +0,00           |

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 29/10/2018)